

# THỰC TRẠNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

Nguyễn Khánh Phương<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Thu Cúc<sup>1</sup>,  
Tường Duy Trinh<sup>1</sup>, Phan Hồng Vân<sup>1</sup>, Lê Hiếu<sup>2</sup>,  
Võ Thị Nhị Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Ngô Quang<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Viện Chiến lược và Chính sách Y tế

<sup>2</sup>Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá thực trạng kết quả của các đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ Y tế trong giai đoạn 2010 - 2020, phân tích một số bất cập nhằm cung cấp các thông tin phục vụ công tác quản lý khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế.

**Phương pháp:** Thu thập số liệu sẵn có; Thảo luận nhóm với đại diện các đơn vị thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ giai đoạn 2010 - 2020.

**Kết quả:** Kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí trong nước trung bình 3,2 bài báo/đề tài; các tạp chí quốc tế trung bình là 1,6 bài báo/đề tài. Kết quả đạt được ở tất cả các lĩnh vực trong giai đoạn 2010 - 2020 đã giúp các đơn vị, cơ quan quản lý có thông tin, bằng chứng khoa học trong hoạch định chính sách y tế; chủ động trong phòng chống dịch bệnh; đưa ra các tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực vắc xin, trang thiết bị y tế cũng như trong phát triển nguồn dược liệu, ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao, các qui trình trong chẩn đoán và điều trị bệnh tật, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

**Từ khóa:** Đề tài khoa học công nghệ, cấp Bộ, kết quả nghiên cứu.

## **CURRENT SITUATION OF THE RESULTS OF SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL RESEARCH PROJECTS AT THE MINISTERIAL LEVEL IN THE HEALTH SECTOR DURING THE PERIOD 2010 - 2020**

### **SUMMARY**

**Objective:** To evaluate the results of scientific and technological research projects at the Ministerial level in the health sector during the 2010–2020 period, and to analyze challenges and limitations in order to provide information to support science and technology management in the health sector.

**Methods:** Collected available data; group discussions were conducted with leaders, relevant departments, project leaders, and secretaries at institutions that implemented the research, including universities, research institutes, hospitals, and enterprises.

---

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Khánh Phương

Email: [nguyenkhanhphuong@hspi.org.vn](mailto:nguyenkhanhphuong@hspi.org.vn)

Ngày nhận: 04/6/2025

Ngày phản biện: 16/6/2025

Ngày duyệt bài: 30/6/2025

**Results:** *On average, each Ministerial level scientific and technological research on the health sector published 3.2 articles in domestic journals and 1.6 articles in international journals. The achievements of research in all fields from 2010 to 2020 have provided agencies and management units with scientific evidence for health policy formulation, proactive disease prevention, and identification of potential applications in vaccines, medical equipment, herbal medicine development, apply high technology, diagnostic and treatment procedures, significantly contributing to the improving the quality of care and protecting people's health.*

**Keywords:** *Scientific and technological research, Ministerial level, research results.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm trong suốt thời kỳ đổi mới. Gần đây, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã nêu rõ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc<sup>[1]</sup>.

Trong giai đoạn 2010 - 2020, nhiều đề tài khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế đã được triển khai, các kết quả đã đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển KHCN của đất nước nói chung và KHCN trong lĩnh vực y dược nói riêng. Trong đó, nhiều kết quả nghiên cứu từ đề tài KHCN cấp Bộ Y tế (cấp Bộ) đã góp phần quan trọng trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số bất cập như chưa có chuỗi nghiên cứu trọn vẹn một vấn đề khoa học, còn ít nghiên cứu tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường<sup>[4]</sup>.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng kết quả thực hiện các đề tài KHCN cấp Bộ Y tế trong giai đoạn 10 năm từ năm 2010 đến năm 2020, một số những

vướng mắc, bất cập nhằm cung cấp các thông tin phục vụ công tác quản lý KHCN trong lĩnh vực y tế ngày càng hiệu quả hơn. Kết quả bài báo thuộc đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ Y tế “Đánh giá thực trạng quản lý, kết quả và tính ứng dụng của các đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ và một số nhiệm vụ nghiên cứu phát triển khác do Bộ Y tế quản lý giai đoạn 2010 - 2020” do Viện Chiến lược và Chiến sách Y tế phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế thực hiện.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang, kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính.

### 2.2. Đối tượng nghiên cứu

Thu thập số liệu sẵn có của các đề tài KHCN cấp Bộ Y tế trong giai đoạn 2010 - 2020; thảo luận nhóm với lãnh đạo và các bộ phận liên quan, chủ nhiệm và thư ký tại các đơn vị có thực hiện đề tài KHCN cấp Bộ giai đoạn 2010 - 2020 từ các trường đại học, viện nghiên cứu, bệnh viện, doanh nghiệp.

### 2.3. Thời gian

Thu thập số liệu từ tháng 6/2023 đến tháng 3/2025.

### 2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu

Thu thập thông tin, số liệu định lượng của 161 đề tài KHCN cấp Bộ Y tế triển khai trong giai đoạn 2010 - 2020 từ nguồn quản lý của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và từ

các đơn vị thực hiện đề tài KHCN cấp Bộ Y tế. Nghiên cứu định tính chọn chủ đích 30 đơn vị có tham gia đề tài KHCN cấp Bộ Y tế trong giai đoạn 2010 - 2020, trao đổi, thảo luận với đại diện lãnh đạo và các bộ phận liên quan, chủ nhiệm, thư ký đề tài.

### 2.5. Quản lý và phân tích số liệu

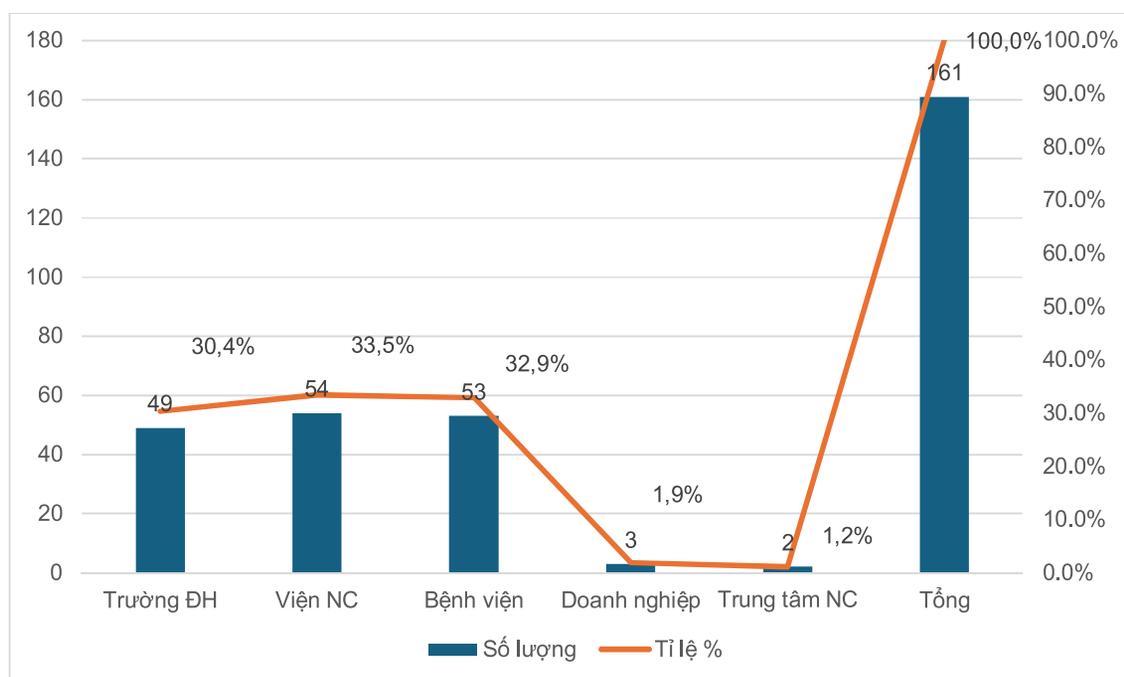
Xây dựng ứng dụng nhập liệu trực tuyến để thu thập số liệu từ nguồn quản lý của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; số liệu thu thập được từ các đơn vị thực hiện được nhập trên file Excel. Số liệu được phân tích

trên phần mềm SPSS 20. Thông tin định tính được gỡ băng, mã hóa và phân tích theo từng nhóm vấn đề.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Số lượng đề tài KHCN cấp Bộ theo nhóm đơn vị thực hiện

Trong tổng số 161 đề tài KHCN cấp Bộ, có 54 đề tài do các viện nghiên cứu thực hiện (33,5%), 53 đề tài do các bệnh viện thực hiện (32,9%), 49 đề tài do các trường đại học thực hiện (30,4%), số còn lại do các doanh nghiệp và trung tâm nghiên cứu thực hiện.



**Hình 1. Số lượng và tỉ trọng các đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ theo nhóm đơn vị thực hiện**

Trong phạm vi nghiên cứu này, các đề tài KHCN cấp Bộ được chia làm 4 nhóm bao gồm 42 đề tài thuộc nghiên cứu chính sách – y tế công cộng (CS-YTCC), 17 đề tài thuộc nghiên cứu cơ bản, 93 đề tài thuộc nhóm nghiên cứu ứng dụng (UD), và lựa chọn

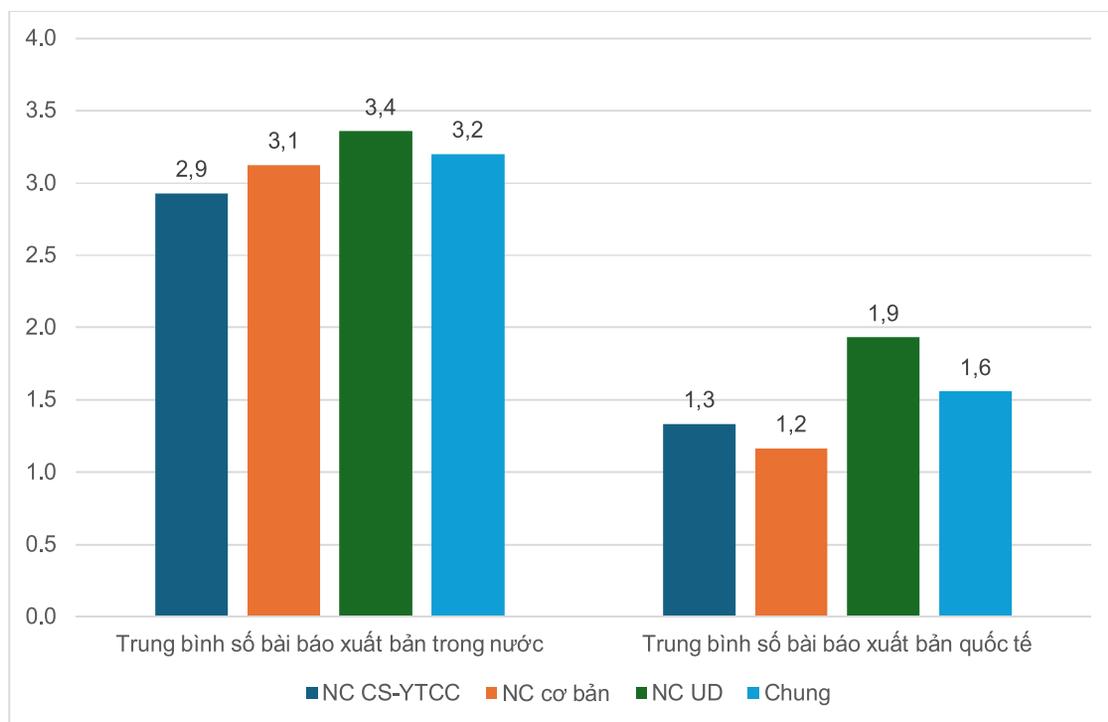
thêm 9 đề tài thuộc nhóm nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.

### 3.2. Kết quả công bố sản phẩm khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế

Kết quả công bố khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước là một trong những nội dung đánh giá kết quả xếp loại của đề tài

KHCN cấp Bộ. Kết quả nghiên cứu của các đề tài KHCN cấp Bộ được công bố thông qua bài báo đăng trên các tạp chí trong nước trung bình 3,2 bài báo/đề tài; các tạp chí quốc tế trung bình là 1,6 bài báo/đề tài. Trong đó, kết quả của các đề tài thuộc nhóm nghiên cứu ứng dụng được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế thông qua số

lượng trung bình bài báo cao hơn 2 nhóm còn lại. So sánh sản phẩm khoa học được công bố trước và sau thời điểm Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 có hiệu lực thì thấy rằng tổng số lượng bài báo công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế tăng lên theo thời gian tương ứng là 4 và 7 lần.



**Hình 2. Trung bình số bài báo xuất bản trên các tạp chí trong nước và quốc tế theo nhóm nghiên cứu**

### 3.3. Kết quả thực hiện đề tài KHCN theo các lĩnh vực nghiên cứu

#### ***Xây dựng chính sách y tế***

Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng phục vụ xây dựng chính sách y tế ngày càng được lãnh đạo Bộ Y tế quan tâm. Trong 161 đề tài KHCN cấp Bộ, tỷ lệ các đề tài về xây dựng chính sách y tế chiếm 13,1%, kết quả đã đóng góp vào xây dựng một số chính sách nổi bật như hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của

người lái xe; chính sách nâng tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành y tế; kế hoạch phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011 - 2020,... Kinh nghiệm từ các đơn vị thực hiện cho thấy việc xác định chủ đề nghiên cứu bám sát nhu cầu thực tiễn cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thực hiện đề tài và cơ quan quản lý nhà nước sử dụng bằng chứng là rất quan trọng trong việc nhanh chóng chuyển tải kết quả nghiên cứu đến các

cơ quan chức năng đáp ứng kịp thời sử dụng vào hoạch định chính sách.

### ***Phát triển vắc xin***

Các đề tài KHCN cấp Bộ về phát triển vắc xin chiếm 5%, tập trung vào phát triển, hoàn thiện hướng dẫn, qui trình, sản phẩm chuẩn trong nghiên cứu và phát triển vắc xin trong phòng bệnh, đưa vào ứng dụng về chuyên môn và chia sẻ kết quả cho các đơn vị nhà nước trong cùng hệ thống. Qua trao đổi thảo luận với các đơn vị thấy rằng trong quá trình thực hiện còn gặp khó khăn trong việc đưa vào ứng dụng, chuyển giao sản phẩm cho các doanh nghiệp, thương mại hóa sản phẩm trên thị trường.

### ***Chế tạo, sản xuất trang thiết bị y tế***

Đề tài về sản xuất, thử nghiệm và phát triển trang thiết bị y tế chiếm 6,3%, tập trung vào nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các thiết bị y tế hiện đại, phục vụ chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng, đã đạt được một số kết quả nổi bật và có tiềm năng ứng dụng và chuyển giao kết quả như thiết bị hoạt động trị liệu tương tác, thiết bị phục hồi chức năng khuỷu tay và khớp vai,... Tuy nhiên, các sản phẩm chưa được ứng dụng rộng rãi mà chủ yếu được sử dụng tại đơn vị triển khai nhiệm vụ, ngoài ra các đơn vị còn gặp khó khăn trong xin cấp phép lưu hành hoặc sản xuất với quy mô lớn, đại trà.

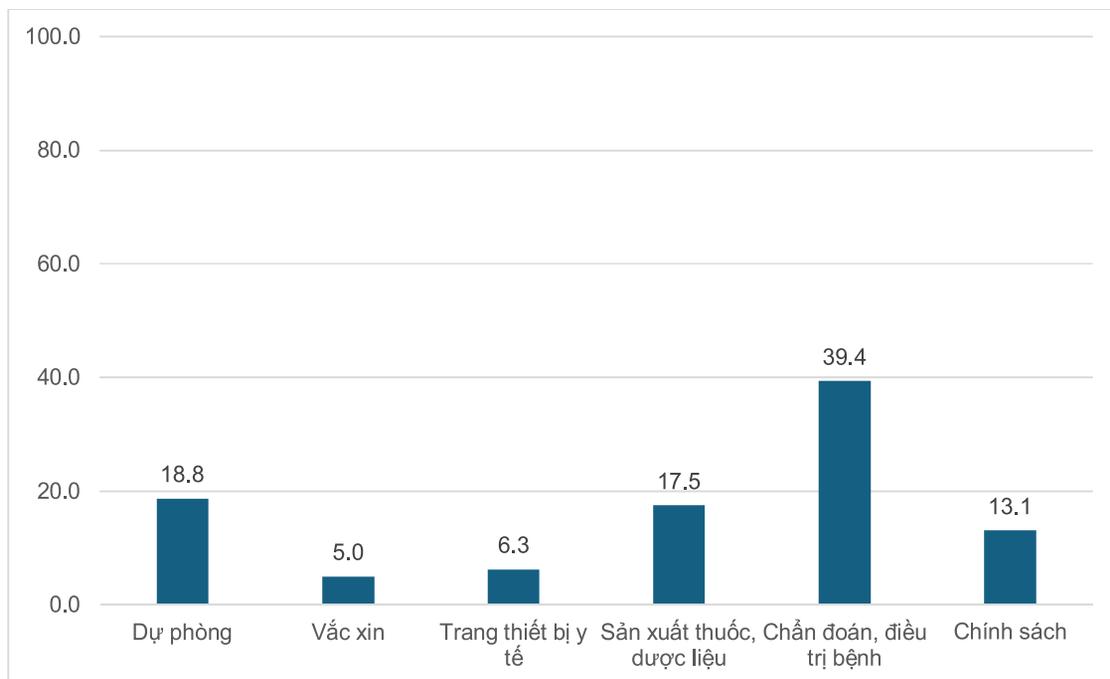
### ***Sản xuất thuốc, thuốc từ dược liệu***

Trong tổng số 161 đề tài, có 17,5% các đề tài thuộc lĩnh vực sản xuất thuốc, thuốc từ dược liệu, tập trung vào nghiên cứu phát triển, bào chế và sản xuất các loại thuốc từ nguồn dược liệu trong nước cũng như tổng hợp hóa dược phục vụ điều trị. Các đề tài trong lĩnh vực sản xuất thuốc đều có tiềm năng ứng dụng trong chuyển giao tri thức, phát triển sản phẩm mới so với thị trường trong nước. Tuy nhiên, các sản phẩm chủ

yếu đang được ứng dụng ở phạm vi nội bộ các đơn vị thực hiện, việc đăng ký và thương mại hóa sản phẩm còn gặp vướng mắc. Đa số các sản phẩm từ các nghiên cứu về dược liệu là tiền đề quan trọng cho việc phát triển thuốc mới và các sản phẩm từ dược liệu sau này. Đối với một số đề tài, các sản phẩm ban đầu là dạng thô, thử nghiệm ban đầu nhưng chưa tiếp tục thực hiện được các bước tiếp theo như nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng hoặc các dự án sản xuất thử nghiệm để đưa ra sản phẩm cuối cùng. Nhiều sản phẩm mới chỉ phát triển và ứng dụng nội bộ, chưa được phát triển thành sản phẩm có thương hiệu và thương mại hóa trên thị trường mặc dù có tiềm năng ứng dụng lớn.

### ***Chẩn đoán, điều trị bệnh***

Số lượng các đề tài KHCN trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị chiếm phần lớn trong tổng số 161 đề tài với tỷ trọng 39,4%. Một số kết quả nổi bật như nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật hiện đại như PET-CT, chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Nhiều kỹ thuật can thiệp tiên tiến được nghiên cứu ứng dụng như thay van động mạch chủ qua đường ống thông, phẫu thuật tim hở ít xâm lấn, ghép gan, ghép phổi, ghép tim từ người chết não, điều trị suy gan cấp bằng lọc máu và ghép gan cấp cứu. Các nghiên cứu về di truyền và sinh học phân tử cũng được ứng dụng trong chẩn đoán và tiên lượng nhiều bệnh như ung thư vú, ung thư buồng trứng, vô sinh nam, bệnh tim mạch, bệnh hiếm và bệnh truyền nhiễm. Tuy nhiên, việc chuyển giao kỹ thuật cũng còn đang hạn chế khi kết quả chủ yếu ứng dụng tại cơ quan thực hiện hoặc chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện lớn, chuyên khoa; đối với các bệnh viện tuyến dưới thì chuyển giao kỹ thuật chủ yếu thông qua hội chẩn, tập huấn, hỗ trợ chuyên môn trực tiếp, phổ biến qua các hội nghị khoa học,...



**Hình 3. Tỷ trọng các đề tài theo các lĩnh vực nghiên cứu**

#### 4. BÀN LUẬN

Trong tổng số 161 đề tài KHCN cấp Bộ Y tế giai đoạn 2010 - 2020, số bài báo xuất bản trên các tạp chí trong nước cũng tương đương với kết quả của một số chương trình đã được thực hiện tương ứng là 3,2 và 3,19 bài/nhiệm vụ<sup>[3]</sup>. Số lượng công bố khoa học trong lĩnh vực khoa học y dược được đánh giá là gia tăng theo thời gian so với các lĩnh vực khác. Kết quả tổng hợp đến năm 2020, lĩnh vực khoa học y dược có tỷ lệ công bố trên các tạp chí trong nước chiếm 9,8%, các tạp chí quốc tế quốc tế là 9,61%<sup>[2]</sup>. Các công bố quốc tế trong lĩnh vực y dược có số lượt trích dẫn trung bình cao hơn các lĩnh vực khác với 16,44 lượt<sup>[6]</sup>. Kết quả của đề tài cho thấy số lượng bài báo công bố trên các tạp chí tăng theo thời gian cũng nhằm tiến tới đạt mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 “Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 10%/năm”<sup>[7]</sup>.

Kết quả các đề tài KHCN cấp Bộ trong giai đoạn 2010 - 2020 cho thấy sự phân bố theo mức độ cần thiết của các lĩnh vực nghiên cứu về chính sách; vắc xin; trang thiết bị y tế; sản xuất thuốc, thuốc từ dược liệu; chẩn đoán, điều trị bệnh. Các chủ đề và kết quả nghiên cứu đã theo định hướng nhiệm vụ phát triển KHCN lĩnh vực y dược theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011 - 2020. Các kết quả này là tiền đề để thực hiện các định hướng phát triển KHCN trong thời gian tới về tăng cường thực hiện các nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực y tế, tiếp cận trình độ của các nước trong khu vực và trên thế giới, làm chủ được các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh, tật ở người, làm chủ được các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm mới phát sinh. Chú trọng nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nghiên cứu và sản xuất thuốc từ dược liệu trong nước

và thuốc y học cổ truyền<sup>[5]</sup>. Đồng thời, các kết quả này cũng là cơ sở để phát triển các nghiên cứu theo xu hướng toàn cầu trong chăm sóc sức khỏe bền vững. Theo kết quả của nghiên cứu thực hiện tổng quan từ 842 bài báo đã xuất bản trên các tạp chí quốc tế đến tháng 5/2024 chỉ ra rằng với bối cảnh hệ thống y tế toàn cầu đang chịu áp lực từ già hóa dân số, bệnh mạn tính, chi phí gia tăng và biến đổi khí hậu thì các nghiên cứu khoa học cần tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng nghiên cứu ứng dụng gắn kết lý thuyết với thực tiễn, đầu tư vào công nghệ (trí tuệ nhân tạo, y tế số, internet vạn vật,...) và nghiên cứu liên ngành để xây dựng hệ thống y tế thích ứng và bền vững<sup>[8]</sup>.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã tháo gỡ điểm nghẽn liên quan đến cơ chế sở hữu kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước. Đây sẽ là một bước tiến quan trọng, thúc đẩy các kết quả nghiên cứu đề tài KHCN cấp Bộ được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và thương mại hóa kết quả. Các chính sách này sẽ giải quyết các vướng mắc, bất cập được đề cập trong phần kết quả của một số lĩnh vực về ứng dụng và thương mại hóa kết quả đề tài nghiên cứu khoa học.

## 5. KẾT LUẬN

Kết quả các đề tài KHCN cấp Bộ được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước, nhiều kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín. Kết quả đạt được trong thực hiện các đề tài KHCN cấp Bộ Y tế ở tất cả các lĩnh vực trong giai đoạn 2010 - 2020 đã giúp các đơn vị, cơ quan quản lý có thông tin, bằng chứng khoa học trong hoạch định chính sách y tế; chủ động trong phòng chống dịch bệnh; đưa ra các tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực vắc xin, trang thiết bị y

tế cũng như trong phát triển nguồn dược liệu, ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao, các qui trình trong chẩn đoán và điều trị bệnh tật, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Các đề tài KHCN cấp Bộ Y tế triển khai giai đoạn tiếp theo cũng cần theo xu thế của toàn cầu trong thập kỷ tới, đồng thời cần chuyển giao và ứng dụng hiệu quả các kết quả, sản phẩm nghiên cứu KHCN vào thực tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2020), *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ (2023), *Báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ*.

4. Bộ Y tế (2023), *Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 4/1/2024 Tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024*.

5. Bộ Y tế (2024), *Báo cáo số 1748/BC-BYT ngày 18/12/2024 Tổng kết công tác y tế năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025*.

6. Nguyễn Minh Quân và cộng sự (2020), "Công bố khoa học quốc tế của Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. Số 10 năm 2020, tr. 4 - 9.

7. Chính phủ (2022), Quyết định 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành *Chiến lược Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đến năm 2030*.

8. Ana Raquel Nunes và Jeremy Dale (2025), "Global trends in sustainable healthcare research: A bibliometric analysis", *Future Healthcare Journal*, 12(2), pp. 1 - 4.